

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Đức L, sinh ngày 12/01/2001; Nơi sinh và cư trú: Xóm N4, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B, con bà Nguyễn Thị A; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 Tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của TAND huyện P, tỉnh TN xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 50/HSST ngày 24/4/2019 của TAND thị xã PY xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 25 tháng tù. Ngày 12/10/2021, L chấp hành xong hình phạt, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 50/2019/HSST ngày 24/4/2019 của TAND thị xã PY xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội L mới 17 tuổi 9 tháng 29 ngày tuổi); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Đại Văn H, sinh năm 1963; Vắng mặt

- Ông Đại Văn N, sinh năm 1963; Vắng mặt

Đều có địa chỉ: TDP T, thị trấn Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1967; Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 11, phường Th, thành phố HB, tỉnh HB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức L là đối tượng nghiện chơi game từ năm 2016 nên L thường xuyên mua thẻ điện thoại nạp vào tài khoản game. Cuối tháng 01/2023, L có xem video trên Youtube hướng dẫn cách hách thẻ điện thoại. Sau khi xem xong video, L nảy sinh ý định thực hiện theo hướng dẫn. L mua thẻ cào điện thoại để thực hành với mục đích sau khi hách được mã thẻ cào điện thoại nạp xong tiền L sẽ mang những chiếc thẻ này đến các quán bán thẻ điện thoại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là các thẻ nạp tiền điện thoại.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 26/02/2023 L đã dùng cách làm trên để hách được mã số thẻ khoảng 100 thẻ nạp điện thoại Viettel đều có mệnh giá 100.000đ (thẻ L đã nạp tiền, không còn giá trị nhưng về hình thức bên ngoài thì giống như thẻ chưa sử dụng) rồi dùng số thẻ trên mang đi lừa người khác đổi lấy thẻ cào điện thoại Viettel mới.

Khoảng 15h ngày 26/02/2023, L điều khiển xe mô tô BKS 29G1 - 003.70 từ nhà lên tỉnh Sơn La. Khi đi, L mang theo 190 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, trong đó có 95 thẻ đã nạp tiền và 01 thẻ chưa nạp tiền (để lần) L để trong túi áo khoác đang mặc (để tiện cho việc đánh tráo lấy thẻ chưa sử dụng sau này), 94 thẻ chưa sử dụng L để trong cốp xe mô tô. Trên đường đi, L mua thêm 75 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ rồi để cùng với số thẻ trong cốp xe. Khoảng 17h cùng ngày, L đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Đại Văn N ở tổ dân phố 2T, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua của ông N 30 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ nhưng ông N chỉ còn 15 thẻ, L đồng ý mua và bảo ông N tách riêng từng chiếc thẻ ra (mục đích để tiện cho việc đổi thẻ), ông N đồng ý. Sau đó, L lấy số tiền 1.500.000đ trả cho ông N (nhằm tạo lòng tin với ông N, để ông không nghi ngờ tạo điều kiện cho L thực hiện hành vi tráo đổi thẻ). Trả tiền xong, L bảo ông N bớt cho L mỗi thẻ cào 4.000đ, ông N không đồng ý, lúc này, L lấy 15 chiếc thẻ đã nạp tiền của mình đưa cho ông N, ông N không biết đó là thẻ đã nạp tiền rồi cầm lấy và đưa trả lại cho L số tiền 1.500.000đ. Sau khi lừa đổi được 15 thẻ nạp của ông N, L tiếp tục điều khiển xe đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Đại Văn H, ở cùng tổ dân phố và cách nhà ông N khoảng 200m. Tại đây, L để 15 thẻ cào vừa lừa đổi được ở nhà ông N cất vào cốp xe rồi vào cửa hàng hỏi mua của ông H 30 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, mục đích để lừa đổi thẻ tiếp, ông H nói với L chỉ có 26 thẻ, L đồng ý mua và bảo ông H tách riêng từng thẻ. Ông H

đưa thẻ cho L và L đưa trả cho ông H 3.000.000đ. Để phân tán sự chú ý của vợ chồng ông H, L bảo ông H bán cho L 01 thùng sữa Fami và bảo vợ ông H là bà Nguyễn Thị Hiền bán cho L 02kg đậu. Nhân lúc ông H, bà Hiền không chú ý, L lấy trong túi áo ra 26 chiếc thẻ đã nạp tiền của mình trao đổi với 26 chiếc thẻ của ông H và bảo ông H bớt cho L mỗi thẻ 4.000đ, ông H không đồng ý và trả lại tiền cho L. Đúng lúc này thì ông N đi đến vào bảo L là người lừa đảo thẻ điện thoại, (do ông N nghi ngờ đã kiểm tra thẻ cào mà L trả lại thì không nạp được tiền nên ông N chạy đi tìm và gặp L tại quán ông H), L nói với ông N L không lừa đảo và đưa cho ông H 26 thẻ đã nạp tiền của L, rồi cầm 26 thẻ của ông H lên xe mô tô định điều khiển xe đi thì bị ông N giữ lại. Hai bên giằng co nhau, thấy có nhiều người dân đi đến, sợ bị đánh nên L dắt xe bỏ chạy về hướng UBND thị trấn Yên Lạc, được khoảng 400m thì bị người dân giữ lại và đưa đến Công an thị trấn Yên Lạc để giải quyết. Công an thị trấn Yên Lạc tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật gồm: Thu giữ trong túi áo khoác L đang mặc 55 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ (túi áo bên phải phía trước 39 thẻ, túi áo bên trái phía trước 16 thẻ), ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu vàng gold, ký hiệu A2; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu vàng gold, ký hiệu A3; thu trong túi quần bên phải của L đang mặc 16.700.000đ, ký hiệu A4; 01 túi nilon đựng 184 chiếc thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ trong cốp xe mô tô BKS 29G1-003.70, ký hiệu A5; 01 xe mô tô BKS 29G1-003.70 của L; 26 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ do ông H giao nộp (25 thẻ nguyên vẹn, 01 thẻ đã cào lớp phủ bạc), ký hiệu A6; 15 chiếc thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ (14 thẻ chưa cào và 01 thẻ đã cào lớp phủ bạc), ký hiệu A7.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đức L khai nhận: Quá trình bị người dân đưa đến trụ sở Công an thị trấn Yên Lạc để làm việc, L đã ném bỏ 26 thẻ nạp điện thoại trao đổi được của gia đình ông Đại Văn H vào bụi cỏ ven đường cạnh bờ tường rào trụ sở UBND thị trấn Yên Lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tìm kiếm và thông báo truy tìm đối với 26 thẻ nạp điện thoại nêu trên nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Quá trình điều tra làm rõ ngoài lần lừa đảo thẻ nạp tiền điện thoại tại huyện Yên Lạc thì trước đó L còn thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo bằng hình thức tương tự tại tỉnh HB. Cụ thể:

Khoảng 15h30' ngày 17/02/2023, Lê Đức L điều khiển xe mô tô BKS 29G1-003.70 mang theo 10 chiếc thẻ nạp điện thoại Viettel đều có mệnh giá 100.000đ đã nạp tiền đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị N1 ở tổ 11, phường Thịnh Lang, thành phố HB, tỉnh HB với mục đích để lừa trao đổi lấy thẻ điện thoại mới của bà N1. Tại đây, L hỏi mua 15 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ, bà N1 chỉ còn 10 thẻ, L đồng ý mua. Bà N1 đưa cho L 10 thẻ nạp

điện thoại rồi quay ra bán hàng cho các khách khác. Nhân lúc bà N1 không để ý, L lấy 10 thẻ nạp điện thoại đã nạp tiền của mình trao đổi lấy 10 thẻ nạp của bà N1 rồi yêu cầu bà N1 giảm giá cho mình. Bà N1 không đồng ý giảm giá thì L không mua nữa rồi lấy 10 thẻ đã nạp tiền của mình trả lại cho bà N1, sau đó L bỏ đi. Do có nghi ngờ nên bà N1 lấy số thẻ mà L đưa trả cào nạp tiền thử thì cả 10 thẻ đều không nạp được tiền và báo thẻ đã qua sử dụng nên bà N1 đã vứt bỏ 03 thẻ, chỉ giữ lại 07 thẻ. Ngày 01/3/2023, bà N1 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 07 chiếc thẻ nạp nêu trên để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Ngày 22/5/2023 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố HB đã có công văn số 1475 về việc đề nghị phối hợp điều tra. Căn cứ khoản 4 Điều 163 BLTTHS Cơ quan CSĐT - Công an thành phố HB đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc tiếp nhận giải quyết nguồn tin về tội phạm nêu trên trong cùng một vụ án.

Ngày 02/3/2023, cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc tiến hành kiểm tra nơi ở của Lê Đức L tại xóm N4, xã VP, thành phố PY, tỉnh TN. Bà Nguyễn Thị Ân (mẹ của L) đã giao nộp một số đồ vật gồm: 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu HKC, 01 cây máy tính nhãn hiệu U-tek màu đen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Zi You Lang màu trắng đen, 01 chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Fuhlen, 01 tấm lót bàn phím màu đen, 03 thẻ nạp điện thoại Viettel đã bị cào lớp phủ bạc đều có mệnh giá 100.000đ, 03 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 lọ keo dán màu trắng nhãn hiệu Glue đã qua sử dụng.

Tại các Báo cáo trả lời của Viettel thể hiện: 26 thẻ cào do ông H giao nộp và 15 thẻ cào do ông N giao nộp đều có mệnh giá 100.000đ và đều được nạp từ ngày 20/02/2023 trở về trước; 07 thẻ nạp do bà N1 giao nộp đều có mệnh giá 100.000đ và đều được nạp vào khoảng thời gian từ 15h08 đến 15h28 ngày 17/02/2023; 55 chiếc thẻ thu giữ trong túi áo của L đều có mệnh giá 100.000đ, trong đó có 01 thẻ chưa sử dụng và 54 thẻ đã được nạp tiền từ ngày 20/02/2023 trở về trước; 184 thẻ thu giữ trong cốp xe của L đều có mệnh giá 100.000đ và chưa sử dụng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị cáo và người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Trong các ngày 17 và ngày 26 tháng 02 năm 2023, L đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15h30' ngày 17/02/2023, tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị N1 ở tổ 11, phường Thịnh Lang, thành phố HB, tỉnh HB, Lê Đức L có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của bà N1 10 thẻ nạp điện thoại Viettel đều có mệnh giá 100.000đ, giá trị thiệt hại là 1.000.000đ.

Lần 2: Khoảng 17h ngày 26/02/2023, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Đại Văn N ở tổ dân phố 2T, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Đức L có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của ông N 15 thẻ nạp điện thoại Viettel đều có mệnh giá 100.000đ, tổng giá trị thiệt hại là 1.500.000đ. Ngay sau khi lừa được của ông N, L lại tiếp tục đến cửa hàng tạp hóa của ông Đại Văn H ở cùng tổ dân phố để lừa đảo chiếm đoạt của ông H 26 thẻ nạp điện thoại Viettel đều có mệnh giá 100.000đ, tổng giá trị thiệt hại là 2.600.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức L đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét tính chất của vụ án tuy ít nguy hiểm cho xã hội, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng với bản tính ham chơi, lười lao động, để có tiền phục vụ sở thích của bản thân đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tích cực khắc phục thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 và 2020 đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành án phạt tù, để có tiền chơi game bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo đồng thời giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là ông H, ông N và bà N1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền tương đương với giá trị thẻ điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý bồi thường. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông N số tiền 1.500.000đồng, ông H số tiền 2.600.000đồng, bà N1 số tiền 1.000.000đồng. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về dân sự.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 105 thẻ nạp điện thoại đã nạp tiền, 03 bật lửa ga và 01 lọ keo dán là những vật L dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.700.000đ là tài sản của L dùng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 185 thẻ nạp điện thoại Viettel chưa qua sử dụng, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc iphone 12 và 01 chiếc Iphone 11 pro max), 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu HKC, 01 cây máy tính nhãn hiệu U-tek màu đen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Zi You Lang màu trắng đen, 01 chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Fuhlen, 01 tấm lót bàn phím màu đen đều là tài sản hợp pháp của L, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho L.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 29G1- 003.70, Cơ quan điều tra đã thu giữ của L. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký xe mang tên anh Bùi Văn Long SN 1970 ở Phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. CQĐT đã ghi lời khai của anh Long xác định: chiếc xe trên anh đã bán cho người tên Hoàng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể vào năm 2015, chiếc xe trên của anh không bị trộm cắp, hay chiếm đoạt gì, kết quả tra cứu chiếc xe trên không phải là xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra L khai chiếc xe trên L mua của người tên Hạnh ở tỉnh TN với giá 4.500.000đ làm phương tiện đi lại, khi mua không làm giấy tờ mua bán gì, CQĐT xác minh điều tra tiếp, khi nào làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức L số tiền 16.700.000đồng tiền Việt Nam, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 105 thẻ nạp điện thoại đã nạp tiền, 03 bật lửa ga và 01 lọ keo dán;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức L 185 thẻ nạp điện thoại Viettel chưa qua sử dụng, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc iphone 12 và 01 chiếc iphone 11 pro max), 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu HKC, 01 cây máy tính nhãn hiệu U-tek màu đen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Zi You Lang màu trắng đen, 01 chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Fuhlen, 01 tấm lót bàn phím màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã VP;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng